

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19/5/2025

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Mỹ Trang

2. Bà Bùi Thị Hải Đường

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Vĩ Khang – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phụng Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 475/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị D, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Tổ B, Ấp T, xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Tổ B, Ấp T, xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 11 năm 2024 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Phạm Thị D trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn D1 tự nguyện chung sống từ năm 1988; có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh ngày 31/3/2005. Trước khi cưới thì anh chị có tìm hiểu nhau. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do

vợ chồng bất đồng quan điểm, hai vợ chồng gây gổ, gây áp lực cho nhau, anh D1 không tôn trọng chị, từ đó chị thấy cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay vợ chồng không thể hàn gắn tiếp tục chung sống được nên yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn D1.

Về con chung: 02 người: Nguyễn Thanh T; sinh năm: 1989 và Nguyễn Hồng T1; sinh năm: 1990. Hiện 02 con chung đã trưởng thành tự lao động, sinh sống. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn D1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng, tại bản tự khai ngày 18/3/2025 anh D1 đồng ý ly hôn, thống nhất lời trình bày của chị D về con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung và anh Nguyễn Văn D1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử; Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Phạm Thị D, bị đơn anh Nguyễn Văn D1 đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Khoản 1 Điều 228 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị D đối với anh Nguyễn Văn .

Về con chung: Có 02 người: Nguyễn Thanh T; sinh năm: 1989 và Nguyễn Hồng T1; sinh năm: 1990. Hiện 02 con chung đã trưởng thành tự lao động, sinh sống. Ghi nhận chị D, anh D1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị D, anh Nguyễn Văn D1 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị D, anh D1 là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Chị Phạm Thị D, anh Nguyễn Văn D1 tự nguyện chung sống từ năm 1988; có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh ngày 31/3/2005 nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo chị D trình bày trước khi cưới thì anh chị có tìm hiểu nhau. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, hai vợ chồng gây gổ, gây áp lực cho nhau, mâu thuẫn về tiền bạc, anh D1 thường xuyên uống

rượu về đánh vợ con, chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh D1 không thay đổi từ đó chị thấy cuộc sống vợ chồng không hợp nhau nên không thể tiếp tục chung sống được. Anh D1 đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh D1 có đơn xin vắng mặt, mặc khác anh D1 có bản tự khai đồng ý ly hôn và thống nhất lời trình bày của chị D. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D, anh D1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh D2 là có căn cứ.

Về con chung: Có 02 người: Nguyễn Thanh T; sinh năm: 1989 và Nguyễn Hồng T1; sinh năm: 1990. Hiện 02 con chung đã trưởng thành tự lao động, sinh sống. Ghi nhận anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân sơ thẩm : Chị Phạm Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 53; 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Khoản 4; Điều 147; Khoản 2; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP về hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị D đối với anh Nguyễn Văn D1.

2. Về con chung: Có 02 người: Nguyễn Thanh T; sinh năm: 1989 và Nguyễn Hồng T1; sinh năm: 1990. Hiện 02 con chung đã trưởng thành tự lao động, sinh sống. Ghi nhận chị D, anh D1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phạm Thị D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên lai thu số 0008408 ngày 19/12/2024 (đã nộp xong).

Chị Phạm Thị D, anh Nguyễn Văn D1 được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương nơi các đương sự cư trú.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND Huyện DMC,
- CC THA DS Huyện DMC,
- UBND xã Truông Mít.
- Các đương sự.
- Lưu: Tập án, hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Tiến